TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị T, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ L, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ L, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 04-4-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Ngô Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà kết hôn với ông Nguyễn Quang H từ năm 1982. Trong cuộc sống hàng ngày, ông H thường xuyên đánh đập bà. Nhưng vì các con nên bà vẫn chịu đựng. Càng ngày, ông H càng coi bà không ra gì. Nhiều năm trở lại đây, ông H đã ngoại tình. Ngoài ra, ông H còn ham rượu chè, cờ bạc. Từ tháng 9-2017 đến nay, bà và ông H đã sống ly thân. Sau đó, ông H đã xin lỗi bà, bà

cũng tha thứ để vợ chồng chung sống. Nhưng đến ngày 06-02-2018, ông H đã ruống rượu và đánh chửi bà. Bà thấy, mâu thuẫn giữa bà và ông H ngày càng lớn, không thể cải thiện được; ông H vẫn không thay đổi, vẫn rượu chè, cờ bạc; vẫn ngoại tình và thường xuyên đánh đập bà. Mấy tháng nay, bà và ông H không còn chung sống với nhau nữa, không có trách nhiệm vợ chồng đối với nhau. Ông H đã rất nhiều lần xin lỗi bà, bà cũng đã tha thứ cho ông H nhiều lần nhưng ông H không thay đổi được tính nết của mình. Các con của bà và ông H cũng đã nhiều lần khuyên ông H nhưng không có kết quả. Đến nay, bà thấy không còn tình cảm, không còn niềm tin đối với ông H nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn ông H.

- Về con chung: Bà và ông H có 03 con chung là Nguyễn Quang L, sinh năm 1982, Nguyễn Quang T, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1989. Các con của bà và ông H đều đã có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 17-4-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông H trình bày: Về thời gian kết hôn, nơi sinh sống và con chung như bà T trình bày là đúng. Ông và bà T chung sống hòa thuận, hạnh phúc được hơn 35 năm, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông làm nghề bán hàng, có quan hệ với nhiều người nên bà T nghi ngờ ông có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác và có nhiều lời lẽ xúc phạm ông. Ông cũng đã giải thích nhưng bà T không tin mà còn có thái độ thách thức ông. Thậm chí, bà T còn đập vỡ điện thoại của ông. Vì vậy, giữa ông và bà T có lời qua, tiếng lại. Có lần, bà T đã có nhiều lời lẽ xúc phạm ông rất nặng nề rồi bỏ về nhà riêng ở, ông thì ở lại quán bán hàng. Trong thời gian này, ông và các con đã khuyên bà T để bà T hiểu rõ sự tình nên bà T lại ra quán bán hàng cùng ông. Ngày 21-3-2018, trong khi ông đang uống rượu cùng một người bạn, bà T đã xúc phạm và lăng mạ ông nên ông đã nổi nóng và chửi lại; bà T dùng ghế nhựa đánh ông, ông chống đỡ không may làm bà T bị thương ở trán. Từ hôm đó, bà T bỏ về trong nhà ở, không ở cùng với ông nữa. Do tự ái nên ông không về nhà nói chuyện với bà T để hàn gắn tình cảm. Ông thừa nhận, khoảng năm 2011, bà T có đi Hàn Quốc thăm con gái mấy tháng, trong thời gian này, ông cũng có quan hệ với người phụ nữ khác, khi bà T về thì ông lại thôi. Việc bà T nói ông ham cờ bạc là không đúng. Ông thấy, mâu thuẫn vợ chồng không có gì lớn và không muốn ảnh hưởng đến các con nên ông không đồng ý ly hôn bà T. Ông thừa nhận ông đã sai và sẽ sửa chữa để chung sống hòa thuận với bà T. Các con của ông và bà T đều đã lập gia đình nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, ông sẽ tự thỏa thuận với bà T , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 09-5-2018, bà T vẫn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn ông H, ông H xin đoàn tụ.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong

quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông H.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của các đương sự, kết quả xác minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, bị đơn là ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1962; cư trú tại: Tổ L, phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Về hôn nhân:

[2] Bà T và ông H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 1982, tại Ủy ban nhân dân xã Bàng La, thị xã Đồ Sơn (nay là quận Đồ Sơn), thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại Điều 6 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Lời khai của bà T và ông H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được xác định: Từ năm 2017 đến nay, bà T và ông H thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau và đánh nhau. Nguyên nhân là do bà T nghi ngờ ông H sống không chung thủy, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Trong năm 2017, do mâu thuẫn vợ chồng nên bà T và ông H đã sống ly thân. Các con của ông, bà đã động viên, giải thích nên bà T đã quay lại chung sống với ông H. Tuy nhiên, sau đó tình trạng hôn nhân của ông, bà vẫn không cải thiện được. Ông, bà vẫn thường cãi nhau, xúc phạm nhau bằng những lời lẽ nặng nề và xô xát với nhau mặc dù đã được người thân và những người xung quanh can ngăn và hòa giải. Đến đầu năm 2018, bà T và ông H lại xúc phạm nhau và đánh nhau khiến bà T bị thương ở trán. Vì vậy, bà T đã về nhà để ở, ông H ở lại quán bán hàng. Từ đó tới nay, ông, bà sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa; ông H cũng không về nhà hỏi thăm, động viên bà T hay có những động thái tích cực khác nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bản thân ông H cũng thừa nhận trước đây đã sống không chung thủy với bà T. Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng, sau khi nghe bà T trình bày vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, ông H đã đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết được ly hôn với bà T và tự ý rời khỏi phòng xử án;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa đã yêu cầu ông H tiếp tục tham gia phiên tòa nhưng ông H vẫn rời khỏi phòng xử án mà không nêu lý do. Hội đồng xét xử thấy, từ năm 2017 đến nay, bà T và ông H đã không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không tôn trọng giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau; vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, ông H cũng đồng ý ly hôn bà T. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T đối với ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Bà T và ông H có 03 con chung là Nguyễn Quang L, sinh năm 1982, Nguyễn Quang T, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1989. Anh L, anh T và chị Tr đều đã có gia đình riêng nên bà T và ông H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung: Bà T và ông H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bà T và ông H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Ngô Thị T được ly hôn ông Nguyễn Quang H.

2. Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số 0006804 ngày 05-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà T và ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND. thành phố Hải Phòng;
- VKSND. quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS. quận Đồ Sơn;
- UBND. phường Bàng La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Khắc Quyết

Nguyễn Thị Loan

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường